

# Trận Đánh Đầu Tiên Của Đại Đội 243 Mike Force

*Nguyễn Tiến Qua*

Trước khi kể chuyện trận đánh, tôi xin được sơ lược về đơn vị Mike force 243.

ĐĐ243Mike Force trực thuộc Tiểu Đoàn 4 Lực Lượng Tiếp Ứng B17/C2/LLĐB (Lực Lượng Đặc Biệt).

Quân Khu II, vùng Hai Chiến Thuật năm 1965 có 4 Tiểu Đoàn Tiếp Ứng Mike Force do Thiếu Tá Tôn Thất Thuận chỉ huy.

Tiểu Đoàn 1, 2 và 3 được thành lập năm 1964. Quân số nhận từ các trại biên phòng Dakto, Plei morong, Plei kleng.

Tiểu đoàn 4 được thành lập từ ngày 1/1/1965. Quân số nhận từ các trại Carak, Vân Canh, Phú Túc, Cũng Sơn.

Tiểu Đoàn Trưởng là Trung Úy Nguyễn Công Khánh.

Tiểu Đoàn Phó là Thiếu Úy Bùi Văn Chính. (gốc Thiếu Sinh Quân).

Đại Úy John Swan trước kia là cố vấn trại Vân Canh làm cố vấn trưởng Tiểu Đoàn.

Tôi là Đại Đội Trưởng ĐĐ 243. Cố vấn ĐĐ là Thượng Sĩ Smith. Tiền sát viên ĐĐ là Trung Sĩ Mỹ Bnoi.

Đại Đội 243 có Tr/Sĩ I Nguyễn Văn Bé và Tr/Sĩ I Hồ Văn Tịnh. Thông dịch viên là Nguyễn Bình người Bình Định và Trần Thanh Tịnh người Huế (hiện định cư tại California Hoa Kỳ). Ông này có vợ người Bình Định quê tôi. Cha vợ là ông Dẫn, thầy thuốc Bắc.

Một tuần lễ sau khi thành lập, Tiểu Đoàn 4 được đưa về Trung Tâm Huấn Luyện Địa Phương Quân, Nghĩa Quân Phù Cát để được huấn luyện căn bản quân sự và thực tập tác xạ, và học nhảy dù. Học nhảy dù do toán



LLDB A174 Việt Nam và toán LLDB Mỹ huấn luyện lý thuyết cách nhảy dù, xếp dù.

Tiểu Đoàn được huấn luyện 1 tháng; đến ngày 4/2/1965 được đưa về Pleiku chuẩn bị nhảy dù thật.

Đại Đội 241 nhảy dù thật vào ngày 5/2/1965. Hai ngày tiếp sau đó là ĐĐ242 và 243 Nhảy dù thật.

Ngày 7/2/1965 ĐĐ243 nhảy dù thật. Hôm đó ĐĐ được chở ra phi trường Cù Hanh Pleiku. Một chiếc Caribu chờ sẵn. Trời Pleiku lạnh lạnh, từng trung đội xếp hàng dọc để chuẩn bị lên máy bay. Tôi đi với trung

đội viễn thám. Tất cả đã mang dù sẵn sàng; sau lưng một dù, trước bụng một dù. Dù trước bụng gọi là dù bụng màu cam. Sau thủ lệnh của nhân viên phi hành, chúng tôi lên máy bay, ngồi vào hai hàng ghế dọc theo thân tàu. Máy bay rời phi đạo, bay vòng quanh thành phố. Từ trên nhìn xuống thấy quả khói xanh bốc lên bay về hướng 6 giờ. Tàu bay lấy hướng ngược chiều gió và cửa sau phía đuôi tàu được mở ra. Tiếng còi hiệu nổi lên, tất cả ĐĐ theo thủ lệnh đứng lên, mặt nhìn về phía cửa đuôi tàu; tay trái nắm vào dây cáp, tay phải cầm móc dù cài vào dây cáp. Tôi lên sau cùng nên là người nhảy ra trước. Tôi đi tới, viên Trung Sĩ vỗ nhẹ vào người tôi rồi chỉ xuống sân bãi. Tôi nhảy ra. Trời! Từ bé đến giờ, đây là lần đầu tiên được bay bổng lên không. Nhảy ra khoảng 1 giây dù mới bọc gió. Khi học lý thuyết, huấn luyện viên dặn khi khi dù bọc gió, phải điều chỉnh dù đến mục tiêu. Mục tiêu là quả khói màu và cái pa nô hình chữ thập màu đỏ. Gần xuống đất hai chân chụm lại trong tư thế lò xo. Tôi xuống trước, xong bấm nút để rời dù. Rất hên, tôi đáp cũng lọt vào vòng tròn mục tiêu đường kính khoảng 15m. Sau đó xếp dù, bỏ vào bao dù. Lúc này mới biết mình nhảy vào khu đồi trọc gần Plei Ruh. Trên đồi nhìn xuống phía Tây Nam thấy căn cứ pháo binh của tiểu đoàn 63 của Đ/Úy Tuấn người có biệt danh “Tuấn Râu”.

Ngày đó nhảy ba saut.

1 nhảy không,

1 nhảy với súng đạn,

1 nhảy với súng đạn và vũ khí nặng.

Ngày hôm sau tập hợp nhận bằng dù do Mỹ cấp.

Nhận bằng dù xong nghỉ 2 ngày tại trại Mike Force đối diện với BCH/C2/LLĐB. Lĩnh được ra phố chơi. Nào Diệp Kính, Hoa Lư, Trà Bá... toàn lính rần rì.

Tuy có bằng dù nhưng Mike Force thường nhảy bằng trực thăng UH34. Chỉ có một Lần nhảy bằng dù xuống giải cứu trại biên phòng Buprang vùng Quảng Đức. Nhảy dù thật xuống trận địa khó hơn nhảy dù thực tập. Cả giờ sau mới tập hợp kiểm điểm xong quân số. Đó là nhờ có địa bàn và súng light gun giống như cây bút máy. Viên đạn bắn ra màu đỏ, các toán quan sát và tìm tòi. Trại biên phòng Buprang chung quanh toàn đồi tranh nên VC rút quân nhanh. Hành quân cả tuần không tìm thấy địch.

Ngày 9/2/1965 khoảng cuối năm âm lịch, VC vùng Bình Định xách động dân chúng biểu tình chống chính phủ do đó có lệnh hành quân đưa ĐĐ234 xuống giải tán. Sở dĩ đưa ĐĐ234 đi vì phân nửa ĐĐ là người Kinh, ĐĐT người Kinh, trung đội viên thám cũng người Kinh, tất cả truyền tin cũng người Kinh.

Trung Đội Trưởng Viên Thám: Trịnh quang Hoàng  
Tr/Đ Trưởng Tr/Đ 2: Mang Phan (gốc Chàm).

Tr/Đ Trưởng Tr/Đ 3: Thám Sát Đinh Ghim (gốc Hà Rê).

Tôi là ĐĐ/Trưởng.

Đi hành quân bằng 3 chiếc xe GMC quân vận. Các binh sĩ nhận gạo sấy và thịt hộp cho một ngày hành quân. Đặc biệt mỗi quân nhân nhận 7 cục C4; mỗi cục có 3 miếng nhỏ để nấu nước. Bất kỳ thời tiết nào, dầu mưa gió, chỉ cần che poncho là nấu được, không cần củi.

Ba chiếc GMC chờ ĐĐ ra phi trường Cù Hanh. Chiếc C130 chờ sẵn. Không đầy một giờ sau, máy bay đáp xuống sân bay Thiết Đính ở Bồng Sơn, tỉnh Bình Định. Tôi cho ĐĐ nằm rải dọc theo phi đạo và ra lệnh cơm nước trong một giờ.

Liên đó, một chiếc xe Jeep mui cao từ đầu phi trường

chạy lại tìm ông ĐĐT Biệt Kích. Tôi nói: “Tôi đây. Xin lỗi ông là ai”. (Người này bận quân phục nhưng khoác bên ngoài áo field Jacket nên tôi không nhìn được cấp bậc).

Ông trả lời: “Tôi là Nguyễn Lạc, Quận Trưởng Quận Hoài Nhơn”.

Nghe vậy tôi chào ông Quận Trưởng và dẫn ông lại gặp Th/Sĩ Smith và thông dịch viên Nguyễn Văn Bé. Theo sau ông Quận Trưởng là một Th/úy; ông này cầm theo bản đồ hành quân. Ông Quận Trưởng cho lệnh đi giải tán đám biểu tình ở Bồng Sơn. Tình hình sôi động nên Quân địa phương đã được điều động đi giữ các cầu, tiền đồn và các khu vực VC thường xâm nhập.

Tôi nhận 4 tấm bản đồ, cho gọi 3 Tr/Đ Trưởng lại để giao bản đồ và xác nhận điểm đứng đồng thời ban lệnh hành quân.

Từ phi trường xuống quốc lộ 1 gần 3 cây số, quân len lỏi theo các đường mòn mát cả giờ vì nhiều hàng rào của xóm nhà.

Lính Mike Force đi dẹp biểu tình mang mặt nạ mini chống hơi cay, loại này gọn nhẹ. Dân đi biểu tình không biết đây là lính gì. Quân phục ngụy trang rằn ri, mang băng dù, phù hiệu con rồng bay trước lá cờ VNCH, trước ngực ngang túi áo mang hình con cọp há miệng, trên đầu cọp có cái dù. Dân Bồng Sơn chưa bao giờ thấy.

Chúng tôi dùng khói cay và bắn dọa trên cao để giải tán đám biểu tình do VC trà trộn khuấy rối. Sau khi dẹp xong biểu tình, tôi cho quân rút về đóng tại chùa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ở Bồng Sơn.

Bốn giờ chiều hôm đó, tôi nhận lệnh rút về phi trường Thiết Đính. Chúng tôi về lại sân bay ứng chiến 100%. Năm đó, ĐĐ 243 ăn tết ở sân bay Thiết Đính.

Hằng đêm, tôi cho lệnh 1 tiểu đội đi phục kích dưới những vùng ven phi trường, ban ngày ĐĐ bung rộng ra ban đêm rút về. Cứ thế trong một tuần lễ.

Ngày mùng hai Tết, tức ngày 15/2/1965, vừa com nước xong, Th/sĩ Smith nói: “anh chuẩn bị cho trung đội Viễn Thám hành quân cấp tốc”. Hai trung đội còn lại ứng chiến trừ bị. Tôi hỏi lại phía Mỹ ai theo viễn thám. Smith nói chính ông sẽ theo. Tôi bảo để Tr/sĩ Bnoi theo để gọi pháo binh còn ông nên ở nhà để theo dõi có gì còn lo tiếp cứu. Bên LLDB/VN tôi cho Tr/Sĩ Nguyễn Văn Bé theo trung đội viễn thám để thông dịch hành quân. Tôi nói với Smith tôi cũng cùng đi với Viễn Thám cuộc hành quân này. Smith cười và đồng ý. Năm đó tôi vừa tròn 20 tuổi. Cái tuổi ngượng non háo đá, thích làm người hùng.

Chừng mười phút sau, cũng chiếc xe Jeep hôm nọ, cũng ông Th/úy ban ba quận Bồng Sơn mang đến cho chúng tôi hai tấm bản đồ hành quân. Tôi gọi anh Hoàng lệnh cho Tr/Đ Viễn Thám chuẩn bị hành quân.



Hành quân cấp Tr/đ chỉ mang theo một máy truyền tin PRC25 để liên lạc với ĐĐ. Về vũ khí thì ngoài súng Carbin M2 bá xếp, mang theo 3 M79 và một Kalipđu. (1) Liên sau đó, cả trung đội nhanh nhẹn lên chiếc máy bay “sâu đỏ” hai chong chóng. Máy bay trực chỉ Nha Phái Viên An lão. (Quận An Lão)

Khi máy bay đáp xuống thôn An Hoà, Xã An Trung thì phía Xuân Phong, núi Một phát ra ba tiếng súng. Tôi biết đó là VC bắn báo động nên thay vì ra Hưng Long, Hưng Nhơn, tôi dẫn quân qua phía Tây Nam để xuống Vạn Khánh, Vạn Long để đánh lạc hướng. Trên đường đi không thấy bóng dáng người dân nào cả. Trung đội đóng quân đêm trong một rẫy bắp ở thôn Vạn Xuân.

Sáng sớm hôm sau, một cụ già cầm cái rựa và đưa cháu gái khoảng 18, 19 tuổi đi thăm rẫy. Tôi gọi lại hỏi tên gì? Đi đâu sớm vậy? Ông cho biết có con trai đi lính đóng ở Bồng Sơn, VC chiếm An Lão mấy tháng nay, chúng cứ bắt ông phải đi Bồng Sơn gọi con về. Ông có hai người con gái chúng không cho đi gọi anh vì sợ mấy người này đi Bồng Sơn rồi ở luôn không về lại. Con trai ông tên Danh, gác ở lô cốt phía Nam cầu Bồng Sơn. Ông cho hay, chiều hôm qua có máy bay sâu đo đáp nên xóm trưởng và tay du kích bảo ông ra khu rẫy này để xem động tĩnh rồi về báo cáo. Ông nói ông sợ nên dẫn con gái theo. Tôi hỏi cô gái tên gì. Cô trả lời tên Dụ và cô cho biết cô không phải du kích, gia đình cô thuộc diện gia đình “ngụy quân”. Tôi hỏi tụi bộ đội BV có gần đây không thì cô cho biết ngày 30 và mùng một Tết, tụi nó về rất đông; nghe nói tiểu đoàn Tây Sơn ăn Tết làm lễ xuất quân về đồng bằng. Hôm qua, sáng mùng hai đã đi rồi. Tôi hỏi đi hướng nào Dụ nói đi về Long Khánh, Hưng Long, Hưng Nhơn ngã về Đá Bàn, đồng Duông. Hiện ở đây chỉ còn một du kích và một xóm trưởng. VC bắt dân đi “cải tạo”, một số thoát về vùng Quốc Gia, một số theo VC.

Tôi dặn về ai hỏi gì cứ nói không thấy gì cả. Tôi nói với ông, giờ chúng tôi chỉ có ba người, sẽ đi về Bắc Hưng Nhơn. Đó là tôi nói lạc hướng vì khi hai người đi rồi, tôi cho Tr/Đ tiến nhanh về Tân Xuân. Đây là một

thôn nằm gần suối Bà Nhỏ. Nơi đây có tên là “Suối Bà Nhỏ bỏ mình”.

Gần xuống suối Bà Nhỏ, địa hình hiểm trở, bên trái là sông An Lão, nước chảy xiết và vực sâu, con đường đá lâu đời lồi lõm; bên phải là núi đồi và rừng chồi. Tôi nghĩ thế nào cũng có du kích gác khu vực này để chặn người dân chạy về phía Quốc Gia cũng như để phát giác quân đội mình bất chợt hành quân lên. Tôi cho trung đội thay quân phục màu vàng lơc xanh, đội nón vải màu xanh gân giống nón tai bèo như lính chính qui CS; gài lá cây ngụy trang và ẩn trốn phía đồi núi trong khe suối. (Lính Mike Force có 3 bộ đồ. 1 bộ đồ đen như Xây Dựng Nông Thôn. 1 bộ đồ rằn ri như TQLC. 1 bộ giống



như lính CSBV).

Một tổ ba người mang theo 2 carbin M2 và một calip du. (súng này bắn đạn chì và hãm thanh, ĐĐ tôi được cấp 3 cây).

Sáng sớm mùng 4 Tết, một du kích VC từ An Hoà xuống, mang khẩu súng trường nòng dài bá đở K44. Trên đồi suối Bà Nhỏ, tôi cho toán kích từ từ đi ra. Không



hiểu tay du kích có thấy lính biệt kích không hay thấy mà tướng bộ đội BV nên cứ đi ngạo nghễ. Y như tôi căn dặn, nếu thấy đông thì rút, thấy ít thì phơ bằng súng hãm thanh; tổ trưởng Mâu bắn một phát calipdu, tên du kích chết ngay. Cả toán mang xác tên địch vứt xuống vực suối sâu rồi mang khẩu súng K44 và 4 gấp đạn về với trung đội. Chúng tôi tiếp tục ăn mình chờ đợi vì tôi nghĩ thế nào cũng có người đi tìm tên du kích. Mãi tới 5 giờ chiều không có động tĩnh, tôi nghĩ ông cụ già nói đúng, chỉ còn 1 du kích, quân CS dòi đi hết rồi. Tôi dẫn Tr/đội lần xuống eo suối Bà Nhỏ. Trên đường di chuyển, chúng tôi phát giác một hang động ở lưng chừng đồi ngang mặt đường; có thể trú quân cấp trung đội. Nhiều dấu hiệu chứng tỏ địch đã đóng quân ở đây rất lâu vì có chỗ giăng võng cũng như có chỗ bằng phẳng mòn lĩn. Từ đường cái lớn đi thẳng lên đồi chỉ có một độc đạo. Từ Gò Bà giáo lên đây, bên phải là sông sâu sát đường, bên trái là hang động này. Địch quân đặt một tổ đại liên nơi đây thì rất khó cho quân ta tiến lên. Hang động này chỉ có bên kia sông khu vực Bình Hoà là có thể bắn tới nhưng bên kia sông là đồi mít VC đã chiếm, hơn nữa con sông rộng cả cây số rất khó tác xạ.

Đêm mùng 5 rạng mùng 6 nghe tiếng súng liên hồi suốt đêm từ hướng quân Hoài Nhơn. Th/Sĩ Smith gọi thông dịch viên Bình cho biết các xã vùng biển mất rồi chỉ còn Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Hương. Tôi nhận lệnh cho Tr/đội Viễn Thám về gấp bằng đường bộ. Cảnh quân từ cầu Bến Muồn lên Gò Bà Giáo, An Lão sẽ gặp tôi trong vòng 2 hay 3 giờ sau, tại Gò Bà Giáo.

Tôi gọi Tr/Đ Trưởng Trịnh Quang Hoàng và ba tiểu đội trưởng lại. Tôi nói với họ, các xã bắc Hoài Nhơn mất rồi, chúng ta rút quân gấp. Từ đây về Thiết Đính không xa nếu chúng ta đi đường tắt. Khu vực này không có VC

vì chúng đã kéo đi tấn công Hoàì Nhơn rồi. Chúng tôi chuẩn bị di chuyển. Tôi chụp hình cây súng K44 chiến lợi phẩm rồi tháo rời vát đi.

Tôi dự định dẫn quân đi trong rừng chứ không ra mặt đường; vẫn mặc quân phục của VC; vẫn cài lá cây ngụy trang. Chúng tôi chạy nhanh xuống Gò Bà Giáo. Khi bắt tay quân tiếp ứng của đại đội, tôi sẽ qua cầu Bến Muôn, đâm thẳng dốc Bà Đội là đến sân bay Thiết Đính.

Khi đó, đứng trên suối Bà Nhỏ đặt ống dòm nhìn xuống Gò Bà Giáo để quan sát, tôi thấy một đoàn người gồng gánh như kiệu đi dân công. Hai ba cán binh VC đi đầu, vai mang súng CKC theo sau là những người dân thường lưng đeo gùi. Tôi cho trung đội phục kích. Cả trung đội nằm chờ trong rẫy bấp sát lộ. Tôi ra lệnh chỉ bắn hai cán binh mang súng khi họ đi tới tuyến phục kích chứ không bắn dân. Khi trung đội khai hoả, hai cán binh gục chết ngay, toán người còn lại bỏ gùi chạy tứ tán. Lính nhặt được mấy tấm dù bông quần cổ và tịch thu 2 CKC. Tôi ra lệnh cố gắng mang súng về làm chiến lợi phẩm. Về tới sân bay Thiết Đính lúc 5 giờ chiều. Anh em đại đội ra mừng, Tr/Đội Trưởng Hoàng và tôi, mỗi người cầm một cây CKC đưa lên. Đêm đó, như thường lệ, vẫn cho các toán phục kích đêm. Sáng hôm sau, mừng 6 Tết, toàn đại đội lên máy bay về lại thành phố Pleiku. Cuộc hành quân tổng cộng 12 ngày, làm được hai việc: Giải tán đám biểu tình quấy rối và giết được ba VC thu được vũ khí.

Đại Đội 243 Mike Force

B17-C2-LLĐB

(1): Súng hai nòng, tầm sát hại từ 50m tới 100m.

Đạn chì khi bắn ra có nhiều viên nhỏ như đạn súng shotgun

# TRƯỚC THÈM XUÂN

*HÒA BÌNH*



*HUY VẤN*

Hơn một tuần ra vào công trường Tiểu Học Ghềnh Ráng cộng thêm mấy ngày ứng trực và tăng cường cho Ty Cảnh Sát quận Nhơn Định trong thị xã làm cho cả đám chúng tôi hầu như sạch túi. Hôm rời Đồng Đế, bóp ai cũng dây cộm, mấy ngày lòng vòng Qui Nhơn thì cứ xài xả lảng. Đang gồng mình gánh chịu kỷ luật quân trường thì tự nhiên có lệnh đi công tác chiến tranh chính trị. Đợt đầu đi Bình Thuận gần 3 tháng. Hiệp Định Paris bị đình trệ. Vừa về lại quân trường mấy ngày thì vác ba lô và túi quân trang đi tiếp. Lần này văn bản Hiệp Định đã có hiệu lực hẳn hoi. Lính quân trường lại một lần nữa được tung ra để hỗ trợ các đơn vị địa phương và trực tiếp tham gia công tác giải thích hiệp định cho người dân ở nông thôn. Cả tuần nay không hiểu sao vẫn còn trì trệ trong việc chia toán và phân công cho toàn bộ một Tiểu Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan gần 500 mạng. Vì vậy họ đang ở tạm trong Ghềnh Ráng, còn toán chúng tôi, thuộc khóa đàn em, là toán duy nhất tình nguyện tăng phái, nên nhận công tác tạm thời cho bên Cảnh Sát, và

nhờ vậy đã có dịp nhơn nhơ trên các nẻo đường của phố xá Qui Nhơn trong khi Đồng Môn SVSQ khóa đàn anh còn nằm tại Ghênh Ráng chờ phân công tác.

Rảnh cả ngày nên cứ “cà nhong” ngoài công viên thị xã, hoặc lê la quán xá hay lòng vòng mấy khu chợ hoa và gian hàng bán Tết, đặc biệt là chợ trời. Hơn nữa đang là những ngày giáp Tết. Phố xá nhộn nhịp. Không khí tung bừng với triển vọng hòa bình đang lộ dạng làm mọi người, quân cũng như dân cảm thấy yêu đời hơn xưa. Hôm nay đã 29 âm lịch, và cũng là ngày đầu tháng 2, 1973. Hiệp định Paris vừa có hiệu lực đúng 5 hôm. Tuy vậy, tin tức chiến sự vẫn đồn dập xuất hiện trên mặt báo và loan truyền cả trên các đài phát thanh, trung ương cũng như địa phương. Đánh nhau dữ dội tại Cửa Việt, rồi địch lần đất tại Sa Huỳnh, các cửa ngõ ra vào Sài Gòn bị địch phá rối và ngăn chặn, nhưt là mặt Tây Bắc, hướng Tây Ninh, Hậu Nghĩa, cũng như dọc theo các Quốc Lộ 1 và 20. Thôi thì đủ mọi chuyện liên quan đến chiến sự lẫn chánh trị làm những ai quan tâm đều cảm thấy chán ngán cho mặt trái của bản hòa ước.

Nhưng đất trời đang xuân, lại là mùa xuân mang hy vọng hòa bình nên đánh đấm ở đâu thì cứ đánh. Nơi nào đang thái bình hay không phải là mặt trận thì mọi người cứ vui xuân. Qui Nhơn cũng không ngoại lệ. Vẫn là bông hoa từ vùng quê đổ vào phố thị để kịp bán Tết. Vẫn những tà áo đủ màu bay lượn đó đây. Vẫn xe cộ đủ loại lạng, lách để tránh những bộ hành đang lặn cả trên lòng đường và trong không khí se lạnh của biển và núi giao hòa, là tiếng nhạc xuân quen thuộc đến nằm lòng. Những *Đan Áo Mùa Xuân*, *Đồn Vắng Chiều Xuân*, *Ly Rượu Mừng*, *Xuân Và Tuổi Trẻ...v/v...* là những bài hát không thể thiếu trong những ngày vui Tết âm lịch. Nói chung là những sinh hoạt cô hữu của phố xá trong

những ngày tàn năm của bất cứ nơi nào trên phần đất tự do của miền Nam. Lần trong dòng người xuôi ngược, người lính trẻ còn mang Alpha trên cổ áo, chúng tôi lại thấy mình như đang sống lại thời chưa khoát chỉnh y khi nhìn ngắm quang cảnh tập nập mua sắm cùng với những rộn ràng không thể thiếu trong nhịp sinh hoạt của ngày cận Tết. Đón xuân phương xa tạo cảm giác bồi hồi cho những ai lần đầu không có mặt với gia đình nhưng nghĩ lại thì vẫn còn hạnh phúc hơn những chiến sĩ còn đang đối diện với địch quân ngoài chiến tuyến, hay đang âm thầm chong súng gác gác tại những nơi đèo heo, hút gió. Có khoát chỉnh y mới thấy thấm thía khi nghe bài nhạc bất hủ của nhạc Sĩ Trần Thiện Thanh “...*Nếu mai không nở anh đâu biết Xuân về hay chưa...* “. Chưa đầy hai mươi, chưa vào lính mà sao lúc đó, năm 1960, người nghệ sĩ tài hoa này đã có những câu nhạc và lời hát tuyệt vời đến như vậy?!

- Ngày mai là 30 Tết rồi. Có chương trình gì không tụi bây?

- Tao cần đi lễ đêm giao thừa. Rồi tính gì thì tính.

- Còn tao đi lễ chùa và hái lộc lấy hên.

- Hai đứa bây đi ngắm mấy em thì có. Ê “Mọt sách”! Mà có “cao kiền” gì không? Sao cả ngày làm lì không mở miệng vậy!?

- Tụi bây tính sao cũng được.

- Vấn đề là mấy bữa nay mình ngủ hành lang ban đêm, tà tà ngoài đường ban ngày. Bày biện mọi thứ và nhậu nhẹt lộ liễu thì kỳ lắm, nhứt là ba ngày Tết. Cần phải có phòng ốc kín đáo mới được.

- Vậy thì Lâm Hoài Nam lo vụ này đi!

- Chuyện này phải do Trung úy Danh dàn xếp mới được. Ông là sĩ quan cán bộ, còn mình chỉ là Sinh Viên Sĩ Quan. Tao chỉ là phát ngôn viên bắt đắ dĩ của tụi

mình thôi!

- Hay là nếu không có công tác gì hết thì mình đi mượn khách sạn, lấy hai ba phòng gì đó, rồi gom vào một chỗ ăn Tết. Mệt thì rút về nghỉ. Ai khỏe thì xập xám hay domino sáng đêm. Tụi mày thấy sao!?

- Nghe được lắm. Nhưng không chắc là mình lè phè ăn Tết thoải mái đâu. Chưa kể súng ống nữa. Ban ngày còn gọi họ được, chứ còn...

- Thì mang theo luôn. Chỉ gọi túi quân trang cho họ giữ dùm thôi. Nhứt cử lưỡng tiện. Phải không tụi bây?

- Thăng Khanh nói đúng đó. Nhưng “xông đất” ở chỗ nào mới được?!

- Khách sạn Việt Cường ở gần bên xe đò! Gần núi, sát biển. Mượn trên lầu năm, lầu sáu thì tha hồ cho thằng Huy tìm hứng khai bút. Thôi! Coi như thông qua vụ này đi. Còn bây giờ thì làm gì cho hết buổi tối đây?

- Tìm quán cà phê nào gần đây ngồi câu giờ là tốt nhứt.

- Cà phê Thảo Ly trên đường Võ Tánh. Tao thấy được lắm. Nhạc hay. Người cũng xinh xắn. Đứa nào muốn ngắm em thì theo tao.

Đêm Qui Nhơn rộn ràng trong không khí của mùa xuân hòa bình. Đêm băng khuâng trong tâm hồn lính trẻ. Mùi sáu “Thanh kiếm bạc trên mặt trời rực sáng” đội bê rê màu nước biển thoát đầu làm cho mấy tiếp viên và cả người chủ quán có vẻ e ngại và lúng túng vì lính đông quá. Đã vậy mấy chàng Alpha tinh nghịch cứ xin giấy viết tên bản nhạc rồi yêu cầu cho nghe. Nhạc Việt rồi qua nhạc Anh, Pháp, Mỹ làm hai chị em cô hàng có lúc bối rối vì nhiều bài không có trong tủ nhạc của quán. Nhưng sau đó thì không khí trở thành thân ái như gia đình khi Hoàng “cờ tướng” nhận ra một bạn học trong những người khách. Anh này từ Sài Gòn về

Qui Nhơn ăn Tết và là bà con với người chủ quán. Từ câu chuyện hàn huyên của hai người bạn học dẫn đến chuyện văn nghệ văn gừng của thời sinh viên, đề rồi người bạn gốc MPC của Đại Học Khoa Học đó hứng lên vọt về nhà vác cây đàn trở lại quán. Ngay sau đó thì nhạc máy trở thành nhạc sống, hát theo lời yêu cầu, hát đủ mọi thể loại trong tinh thần “hát cho nhau nghe”. Chẳng mấy chốc thì không còn chủ, khách. Không khí đúng là của một nhóm bạn, hay một gia đình đang quây quần đón xuân. Mãi đến gần nửa đêm mới tan hàng. Đường về rộn ràng chân bước. Phố đã không còn người qua lại. Vài chiếc xe tuần tiểu của Cảnh Sát và Quân Cảnh Tiểu Khu chạy qua dòm dòm... thông cảm. Họ dư biết nhóm lính trẻ là ai và đang hướng về đâu. Đêm lành lạnh mang hương xuân ngào ngạt. Một ngày vui vừa qua trong đời. Đã bước qua ngày mới và cũng là ngày cuối năm âm lịch. Trong ánh điện nhá nhem, tranh tối tranh sáng, có những đóm lửa của vài điều thuộc lập lòe. Giấc ngủ đêm xuân thường đến muộn và mọi người như vẫn muốn tận hưởng sự thoải mái và hạnh phúc vừa trải qua trong ngày. Vui được lúc nào hay lúc đó. Ai biết được ngày mai sẽ ra sao. Nhứt là những ngày mai của Lính, dù chỉ là...Lính quân trường!

ooOoo

Sáng ra là đã thấy Trung úy Danh đến tận nơi cho biết sẽ có xe đến đón cả toán đi Phù Mỹ. Vậy cũng được. Còn hơn cứ đoán già đoán non không biết chừng nào lên đường. Cả nhóm đã sẵn sàng từ lúc được thông báo nhưng lại phải chờ dài cổ đến quá trưa mà vẫn chưa có xe của Chi Khu Phù Mỹ ghé đón.

- Biết vậy đi ăn rồi tạt qua công viên nghiên cứu cò thể sướng hơn. Hoàng “cờ tướng” lắm bả một mình.

- Ba mươi Tết rồi cha nội! Không còn ai bày cò thể

cho mày phá trận nữa đâu. Ghiền cờ dữ vậy hả?!

- Không phải vậy. Một công hai ba chuyện thôi. Và lại tao muôn chop vài món đồ khô để lai rai mấy ngày Tết.

- Nó nói đúng đó! Chưa mua sắm gì hết. Ra Phù Mỹ thì lấy gì mà nhâm nhi?

- Thì có gì mua nấy. Quận chứ có phải Xã Ấp đâu mà sợ không có tiệm bánh mứt hay trà rượu!?

- Hy vọng là như vậy. Chứ nếu không...

- Nếu không thì còn Ration C để làm gì! Tụi bây sao khéo lo quá.

- Xe tới rồi kìa! Nhớ coi lại mọi thứ cho cẩn thận nghe. Lâm Hoài Nam nhắc nhở mọi người.

Chỉ chừng 10 phút sau là chiếc GMC trở đầu ngược lên hướng Bắc. Quốc lộ 1 đã vắng xe dù chỉ mới hai giờ chiều. Vì đã là ba mươi Tết, hay vì không khí chiến tranh vẫn còn lảng vảng đâu đây nên đã phân nào ảnh hưởng đến sinh hoạt của vùng quê?! Mấy hôm trước cả đám hăm hở ngồi trên xe nhìn quang cảnh bên đường suốt cuộc hành trình 250 km từ Đồng Đế đến Qui Nhơn. Bây giờ thì hầu như sự nồn nao đã lắng dần đâu đó trong lòng. Tuy vậy vẫn một thoáng chạnh lòng thật man mác khi nghĩ đến vùng đất đã đi vào lịch sử nước nhà qua nhiều thời kỳ của thăng trầm, hưng phế. Bình Định là đây: vùng thanh trị cuối đời của Chiêm quốc trước khi cam lòng khuất phục trước sức nam tiến của Lê Triều. Bình Định của biển cả chập chùng, của núi rừng hung hãn. Bình Định của những trận thư hùng quyết liệt giữa những tướng lưu danh thiên cổ của hai dòng họ Nguyễn (Nguyễn Huệ và Nguyễn Ánh) : Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu, Võ Tánh, Ngô Tùng Châu, Võ Di Nguy, Võ Văn Dũng, Lê Văn Duyệt.



Tuy Viễn, An Nhơn là đây! Những địa danh một thời lẫy lừng trong lịch sử! Quê hương của Tây Sơn Tam Kiệt bây giờ nằm buồn thiu chờ qua năm mới. Gò Chàm của thị trấn Bình Định thuở xưa, nổi danh nhờ những ngày chợ phiên truyền thống là chốn nào trong quận Phù Cát của ngày nay? Phù Cát! Một địa danh quen thuộc của Bình Định- nơi có căn cứ không quân chiến thuật và chuyển vận khá quan trọng, điểm nóng của những lần pháo kích và đụng độ thường xuyên nảy lửa với địch quân- đang nằm hiền hòa phía xa xa, sau màn bụi đỏ xoắn thóc ven đường theo đà xe lướt chạy.

Rồi cũng đến Phù Mỹ. Hai dãy phố nhìn nhau thâm lặng trong sinh hoạt của ngày tàn năm. Xe rẽ trái để vào quận đường kiêm Chi Khu nằm sát bên quốc lộ. Trung úy Danh lo liên lạc. Một số Alpha rút vào trong câu lạc bộ nhâm nhi chút cà phê trong khi chờ đợi công tác chánh thức, nhóm còn lại thích chỗ đông người nên lạng nhanh ra công để rửa mắt và...sắm Tết. Quang cảnh và sinh hoạt của chợ chiều ba mươi Tết cũng như mọi nơi khác: rộn ràng và nhộn nhịp trong những giờ phút cuối. Phố quận chỉ là hai dãy nhà cùng với hàng quán ven quốc lộ nên một vòng qua lại chưa mỗi chân là đã không còn gì để xem, để ngắm. Vài gói trà, chút bánh mứt, hai chai “Ông Già Chống Gậy” cùng với thuốc lá và vài món dưa cay là xong buổi chợ xuân của đám “con bà phước”. Trở vào quận đường, xó rợ ngoài câu lạc bộ chưa bao lâu thì có lệnh tập họp lên xe để đến nơi nhận công tác.

Từ Chi Khu Phù Mỹ đến Ấp Diêm Tiêu, Xã Mỹ Trinh chỉ chừng 2 km nên xe chạy chừng vài phút là đã vào ngay trong sân cờ của văn phòng Xã. Thủ tục chào đón cũng đơn giản và nhanh chóng vì chỉ có Xã Trưởng và một Trung Đội Trưởng Nghĩa Quân tiếp cả toán

trong văn phòng kiêm nhà hội họp. Sau vài lời dặn dò là Trung úy Danh theo xe về lại quận đường. Thêm vài câu chào đón và chúc xuân của vị xã trưởng là cả toán vác túi quân trang qua làng định cư ngay bên cạnh để nhận chỗ ở và tuyên đóng quân. Bốn dãy nhà vách ván, hai gian, lợp “tôn lạnh”, nằm gọn gàng và vuông vức sát bên cạnh Xã. Mỗi nhà cách nhau một mảnh sân con, vừa đủ rộng để có nơi trồng vài loại rau quả thông dụng cho bữa ăn hằng ngày. Làng định cư xài chung công trước với trụ sở Xã, phía sau bỏ trống để mọi người có thể thoải mái ra vào khu vực nhà cầu “thiên nhiên” vốn là phi đạo dã chiến của quân đội Mỹ mấy năm trước. Bên ngoài hàng rào kẽm gai là ba lớp concertina chạy song song với quốc lộ và bao vòng qua phía nam, hướng về phía chi khu. Toán công tác được phân trách nhiệm phòng thủ mặt này và được giao cho một ngôi nhà từ lâu đã vô chủ để làm nơi sinh hoạt cố định.

- Mấy anh không cần phải lo an ninh hay canh gác. Chuyện này đã có chúng tôi đảm trách.

Người Trung Đội Trưởng kết luận sau khi đã chỉ sơ vị trí bố phòng của cả toán.

- Nếu như có địch tấn công thì chỉ cần mấy ông ở yên tại chỗ, còn dân chúng thì đã quen với việc phòng thủ của chúng tôi nên sẽ không ra khỏi nhà trong bất kỳ tình huống nào. Nhưng chỉ phòng hờ vậy thôi chứ nơi này an ninh số một. Chưa có lần nào bị tụi nó léo hánh tới nơi đây cả. Cứ yên chí ở đây ăn Tết.

Đơn giản chỉ có vậy. Sau đó là công việc đào hố phòng thủ cho chắc ăn -kinh nghiệm căn bản học được lúc còn công tác ở quận Hòa Đa của Bình Thuận- và dọn dẹp lại căn nhà tạm dùng làm “tổng hành dinh” của cả toán. Khi đâu vào đó thì chiều cũng vừa tắt nắng. Một vòng thăm bà con tản cư, coi như đáp lại thành

tình chào đón lúc ban đầu của họ, mới thấy người dân nghèo quá mức. Làng tạm cư không có điện. Để tiết kiệm, nhiều người dọn cơm ăn ngay ngoài sân hay trên bộ ván hoặc tấm phản bên hiên khi còn chút ánh sáng le lói, thay vì phải thắp đèn dầu hôi trong nhà. Hầu như rất ít người có khả năng mua sắm những gì thường thấy cho ra vẻ đón xuân, mà nếu có thì cũng lắt nhắt chút đỉnh ...cho có lệ. Bữa cơm gạo sấu, thịt ba lát của Lính quân trường đặt cùng mâm với cá tràu kho mặn và mớ rau chãm nước mắm của gia đình người lão niên “hàng xóm” thật đơn sơ nhưng thân thiết làm sao!

- Chúng tôi là dân miền biển tản cư về đây. Đa số là dân của vùng Mỹ Chánh, Mỹ Thạnh. Làm rẫy làm ruộng chỉ là phụ thôi. Mà đất nơi này thì không trồng được gì nhiều ngoài mấy gốc sắn, mấy nhúm rau hay vài dây khoai èo uột như mấy cháu đã thấy.

Ông Tám thở dài, khoát tay chỉ một vòng quanh khu nhà tái định cư, rồi nói tiếp:

-Nhiều người đã bỏ đi nơi khác từ lâu. Những ai còn ở lại đều phải làm thuê, làm mướn dưới quận hay trong vùng này để sinh sống qua ngày. Nghe nói sắp có hòa bình nên bà con mừng lắm. Chỉ cầu mong được như vậy để mai này yên ổn làm ăn.

Nếu không có màn văn nghệ bỏ túi với cây đàn mượn của người chủ quán cơm ngoài đầu xã, không có những nụ cười chất phác và hồn nhiên của trẻ thơ khi nhận từng miếng bánh mứt khiêm nhường của nhóm công tác, thì không biết phải định nghĩa ra sao về không khí đón Tết của cả đám Alpha; xa nhà lần đầu tiên trong đời. Mọi thứ mua sắm dự tính để cả nhóm lai rai ba ngày Tết đều được chia xẻ tận tình với tất cả những ai tìm đến khoảng sân trước “tổng hành dinh” của toán công tác. Do đó, khi có tiếng súng của ai đó từ hướng quận vang

lên lúc đón giao thừa thì cả đám chỉ còn lại vài hộp bánh Ration C với ấm trà để quây quần với nhau trong tâm trạng vừa nhớ gia đình, bè bạn, vừa băng khuông với hoàn cảnh trước mắt.

Lại lan man thả hồn theo khói thuốc và tiếng ghi ta rĩ rả của Lâm Hoài Nam bên hiên vách. Tiếng súng đã lặng yên. Thoang thoang trong đêm là hương thơm của khói nhang từ đầu phảng phất trong làn gió nhẹ. Đêm giao mùa đang về trong lời nguyện thầm của những người hướng lòng thành đến đất trời và tổ tiên bên mâm cúng đơn sơ trước sân nhà. Đêm yên lắng thật bình thường nếu không có những nôn nao và hy vọng cho một mùa xuân thanh bình. Chắc chắn sẽ có những suy nghĩ và cả âu lo khi nghĩ đến chiến tranh vẫn còn lảng vảng đâu đó, khi mà người lính vẫn còn phải chong súng gác gác từng giờ. Nhưng dù sao thì cũng là đêm đầu tiên của mùa xuân mang nhiều hy vọng. Mai này sẽ như thế nào thì không ai biết chắc, nhưng hy vọng vẫn là nguồn trợ lực và cũng là hạnh phúc cho mọi người, trong đó có chúng tôi: những người đang tràn trề hy vọng khi nghĩ đến ngày mình sẽ trở thành quân nhân phục vụ trong thời bình. Chỉ cần bấy nhiêu thôi cũng đủ để chong mắt suốt đêm quanh những câu chuyện không ngừng nghỉ hay thậm chí “hái lộc “ của nhau bằng domino và xập xám để gọi là đón xuân: một mùa xuân ...chiến dịch.

ooOoo

(Để nhớ toán công tác Chiến Tranh Chính Trị gồm 16 người, của ĐĐ 727/ TĐ3SVSQ thuộc khóa 4/72B, quân trường Đồng Đế, và những ngày Tết “hòa bình “ tại Ấp Diêm Tiêu, Xã Mỹ Trinh, Quận Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định)

# VƯỢT TRƯỜNG... TRẦN

## Ký ức Nha Trang

*Văn Nguyên Dưỡng*

### I. CỘP KHÁNH HOÀ, MA BÌNH THUẬN

Cậu tú Ban A, nhập Khoá V Sĩ Quan Trừ Bị và tốt nghiệp đầu năm 1955, sau khi trải qua đoạn đường chiến binh khá cam go ở Thủ Đức. Được chọn một đơn vị chỉ cách Saigon nửa giờ xe là phúc lớn. Nhưng bỏ nơi khá yên bình đó mà đi...để quên...một mối tình cay nghiệt thì quả thật đau lòng lắm. Tôi đâu phải là cậu học trò ban C mà biết nhiều về văn chương và tâm lý, nên đã không phân biệt nỗi đau của tôi nằm ở đâu? Trong tim hay trong đầu? Chỉ biết rằng tôi đau khổ lắm. Bấy giờ hằng đêm tôi không còn thấy hay va chạm...nàng như ngày nào mới đó, mà chỉ mơ màng trong đêm tôi hay trong giấc mộng...hình bóng mơ hồ của giai nhân. Anh sĩ quan trẻ tuổi bỗng thấy mình không là một cấp chỉ huy binh sĩ ở chiến trường mà trở thành một gã vật vờ mơ mộng, nửa mê nửa tỉnh, như một...nhà thơ đang đi trên các tầng mây hay trên những ngọn sóng tình cảm xô dạt từ bên trái, bên phải, ở trên đầu, ở dưới chân. Ở đâu cũng là cát bụi, là nắng là mưa, là ngày là đêm. Mờ mờ nhân ảnh... Ở đâu cũng thấy nàng. Nên ở đâu cũng nhớ thương, đau khổ.

Tôi đã phải bỏ Sai-Gon mà đi. Tôi đã đi từ A đến C

lúc nào không biết. Nét yêu đời đã biến mất, hồn mang nặng trầm tư. Tôi đã biết cúi đầu xuống nhìn con đường và bước chân của tôi. Những bước chân vô định trên con đường vô định. Tôi phú mặc tôi cho cuộc sống mà tôi cảm thấy mới lạ từ ngoại cảnh đến nội tâm.

Thượng cấp ra lệnh cho tôi phải rời Quân khu 1 ra Quân khu 4 theo yêu cầu của ông thân sinh tôi, để cho tôi biết chịu đựng gian lao, cam khổ và...xa cách người mà gia đình không chọn cho tôi.

Người ta chỉ định tôi làm đại đội trưởng ở đơn vị mới, gọi là Tiểu Đoàn Cách mạng. Đúng ra là Tiểu Đoàn 81BVN đóng ở Phan Thiết, hay Bình Thuận. Tiểu Đoàn này do Thiếu tá Thái Quang Hoàng chỉ huy, từng bỏ thành phố vào vùng rừng núi Mây Tào lập Chiến khu Đông, yểm trợ Thủ tướng Ngô Đình Diệm chống Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Nguyễn văn Hinh. Thủ tướng thắng lý, Tướng Tổng Tham Mưu được lệnh Quốc Trưởng Bảo Đại trở về Pháp. Thiếu tá Thái Quang Hoàng nhanh chóng thăng cấp thiếu tướng, rồi trung tướng làm Tư lệnh Quân khu IV, Bộ Tư Lệnh đóng tại Ban Mê Thuột. Là tiểu đoàn con cưng, nên mỗi chiến sĩ đều được ông tướng nuông chiều lắm. Các ông sĩ quan mới đến đơn vị này phải hết sức thận trọng... Khi họp chi bộ đảng của ông tướng, ông đại đội trưởng trẻ, mới, như tôi, nên ngồi yên lắng tai nghe ông thượng sĩ thường vụ đại đội, nhân danh chi bộ trưởng đảng, huấn thị, không được vặn hỏi lung tung, nếu bất mãn họ lên Ban Mê Thuột, xin gặp ông tướng, thì...mang hoạ.

Đây là tiểu đoàn duy nhất trong toàn quân, lúc đó, có thứ luật lệ...bất thành văn này. Ngược lại, tiểu đoàn này là đơn vị thiện chiến, bách thắng. May mắn cho tôi, là sau khi bị cú thất tình, chỉ biết ngó xuống, ít mở miệng, hay nếu có chỉ biết...cười, nên từ chú lính đến

chú cai, thầy đội, trong đại đội thương yêu như em bé hiền hậu, dễ thương. Vì vậy khi tôi mở miệng cóc nói ra điều gì họ đều cung chiêu, làm y như tôi muốn. Đến đổi ông Thượng Sĩ Ngọ, thượng sĩ thương vụ đại đội, cũng thương tôi như con, đã nói thẳng trước hàng quân: “Đứa nào chọc giận thiếu úy đại đội trưởng thì...coi chừng tao, rõ chưa? Còn đứa nào muốn...thử ông, chơi với tao trước, nghe rõ không?”

Vậy là cả đại đội êm re. Tôi cứ để cho ông Ngọ trọn quyền hành động, không can thiệp. Duy chỉ phải làm một thủ tục duy nhất hằng ngày là mỗi buổi sáng, phải chịu khó thức sớm, quân phục chỉnh tề, ra sân chờ để được một tiểu đội...dàn chào buổi sáng, trước khi làm lễ thượng quốc kỳ. Lý do là đại đội của tôi đóng ở một căn cứ riêng. Thỉnh thoảng lên họp tiểu đoàn, đóng ở một nơi khác trong tỉnh lỵ. Còn thì lái xe jeep dạo phố, hay nằm nhà mặc sức mà đọc hết các bộ truyện Tàu, tiểu thuyết Tây, hết các tác phẩm của chị em nhà Bronte của Anh lại đến Tội lỗi và Hình phạt hay Anh Em nhà Karamazow của Dostoievki, lại đến Chiến tranh và Hoà bình hay Anna Karenina của Tolstoi, các tác giả Nga. Nhân nhả. Lại cơm gà cá gỏi. Champagne, rượu chát, trà, cafe, lúc nào cũng có. Vậy mà tôi luôn luôn cảm thấy buồn, thấy thiếu thốn, như muốn một thứ gì đó, chờ đợi một ai đó, nếu không phải là...nàng. Rồi một ngày khác tôi mang thứ tâm trạng mới lạ này rời Phan Thiết ra Nha Trang. Nghĩa là thứ trạng thái nửa tỉnh nửa mê ra vùng biển đẹp cát trắng. Thật ra thì tôi ra vùng rừng núi Dục Mỹ.

Một buổi sáng tháng Giêng hay tháng Hai năm 1956, tôi không nhớ, Tiểu đoàn trưởng, Đại Úy Nguyễn Mạnh Đàm, triệu tập buổi họp các đại đội trưởng cho biết quân đội có thay đổi lớn. Các đơn vị cấp tiểu đoàn sẽ sát nhập

vào trung đoàn để thành lập đại đơn vị cấp sư đoàn. Tiểu Đoàn 81 BVN đổi danh thành Tiểu Đoàn 1 trực thuộc Trung Đoàn 43, gọi là TĐ1/43. Và sư đoàn mới thành lập sẽ là Sư Đoàn 15 Khinh Chiến. Sư Đoàn còn có hai trung đoàn khác là Trung Đoàn 44 và 45, không kể các đơn vị yểm trợ khác nữa. Chỉ biết đến như vậy thôi. Đột nhiên chỉ mấy ngày sau, có một buổi họp khác, ông tiểu đoàn trưởng ra lệnh ngắn gọn. Cả tiểu đoàn sẽ di chuyển ra Dục Mỹ, Nha Trang, các đại đội mang tất cả trang bị súng đạn cá nhân, cộng đồng, thiết bị quân dụng, kể cả soong chảo nồi niêu hỏa đầu vụ theo. Chỉ trừ gia đình binh sĩ, gia đình hạ sĩ quan phải ở lại trại gia binh cũ, tiểu đoàn sẽ cho xe về rước ra sau.

Ngày X giờ G, Đại Đội 1 và 2 xuất quân trước do Trung Úy Tiểu Đoàn Phó Từ Hữu Thơm chỉ huy. Hai đại đội này phải có mặt ở ga Mừng Mán trước 8 giờ đêm ngày X để được chuyển ra Ninh Hoà Nha Trang, đợt đầu. Tôi là đại đội trưởng đại đội 1 phải cho quân lên các toa tàu đầu tiên rồi đến đại đội 2 của Thiếu úy Lê Văn Ngọc các toa kế tiếp. Bộ chỉ huy, Đại Đội Chỉ Huy tiểu đoàn, đại đội 3 của Trung Úy Nguyễn Văn Hương và đại đội 4 của Trung Úy Nguyễn Tri Phương sẽ di chuyển vài giờ sau đó.

Trung Úy Thơm Tiểu đoàn phó ở chung toa tàu với tôi. Như vậy là tôi khỏe re. Chuyện quyết định lệnh lạc lúc di chuyển có Trung Úy Thơm lo. Chỉ huy lính tráng thu sắp xếp đồ đạc, súng ống, và tất cả các thứ quân dụng khác của đại đội ông Thượng Sĩ Ngọ, thường vụ đại đội và các trung đội trưởng chu toàn đầu ra đó. Đại đội hơn cả trăm binh sĩ tuân tữ lên toa tàu không có một tiếng động, không có một tiếng nói. Đúng là đơn vị thiện chiến và có kỷ luật cao. Tôi biết vài giờ sau sẽ còn một đoàn tàu hỏa nữa đến ga chờ tiếp Ban Chỉ Huy Tiểu



Đoàn và các đại đội còn lại.

Gần nửa khuya đoàn tàu hỏa chở đoàn quân tiên phong của chúng tôi, rúc còi, chuyển bánh, kéo tôi rời Saigon xa hơn nữa, rời người tôi yêu xa hơn nữa! Tiếng rít của đường rầy như nghiền nát tâm hồn tôi. Con tàu hỏa thân nhiên chuyển mình lặng lẽ trong bóng đêm, bỏ mặc tôi ngủ thức vật vờ!

Sáng sớm hôm sau, chuyên tàu hỏa chuyển qua khỏi Nha Trang đến ga Ninh Hoà không lâu sau đó, Trung Úy Thơm, Thiếu Úy Ngọc và tôi xuống tàu, liên lạc với các giới chức của Bộ Tư lệnh Sư Đoàn và Trung Đoàn ở Ninh Hoà nhận một đoàn xe quân vận GMC 14 chiếc để chuyển quân của hai đại đội vào Dục Mỹ. Mỗi đại đội 7 chiếc để chở quân và chiến bị. Đặc biệt, mỗi đại đội còn nhận được của ban tiếp liệu Sư Đoàn, tại sân ga, hàng trăm lưỡi quắm, búa, rìu, cưa tay, mã tấu và lưỡi liềm, mà chúng tôi không biết sẽ để làm gì. Rồi chuyện lạ đã diễn ra sau đó, và mọi việc sáng tỏ dần.

Chúng tôi được lệnh sau khi đến địa điểm đóng quân phải trả ngay đoàn xe quân vận này về ga Ninh Hoà để chở nốt cả tiểu đoàn sẽ đến sau. Trước khi di chuyển, chúng tôi từ sĩ quan đến hạ sĩ quan và binh sĩ đều nghĩ rằng tiểu đoàn của mình sát nhập vào trung đoàn để thành lập sư đoàn, đóng ở Dục Mỹ, Nha Trang, thì hẳn nơi đó đã có doanh trại, cơ ngơi sẵn cả rồi, đơn vị đến nơi sẽ chỉ có việc dọn vào ở rồi sắp xếp chỗ làm việc, chỗ ở, chỗ ăn sau. Nào ai ngờ khi đoàn xe đến Dục Mỹ, vừa qua khỏi chiếc cầu xi măng cốt sắt cũ kỹ bắt ngang con suối sóng vỗ dữ dội chừng hơn một cây số thì dừng lại. Tôi ngồi ở băng trước chiếc GMC với tài xế, nhìn thấy hai chiếc xe Jeep của các sĩ quan sư đoàn và trung đoàn dừng sát lề đường, một ông đại úy có lẽ là sĩ quan phòng 3 Sư đoàn bước xuống xe Jeep đầu cùng Trung

Úy Thom đi trước và cả toán sĩ quan của xe Jeep thứ hai cũng xuống xe đi theo sau. Họ đi dọc trục lộ hai bên con đường nhựa đã long lở, đầy lau lác, cây rừng mọc quá đầu người. Nhìn xa hơn nữa hai bên bìa rừng là...rừng sâu, cây to hơn, gió nổi rạt rào. Không biết họ làm gì, tôi cũng mở cửa xe GMC bước xuống đi theo nhóm sĩ quan đó. Thì ra họ đang chỉ cho ông Tiểu đoàn phó chúng tôi địa điểm và địa giới đóng quân của Tiểu đoàn 1/43. Đó là khoảnh rừng, khoản 300m chạy dài cạnh ven đường và cắm sâu vào rừng cũng 300m. Trên khoảnh đất rừng đầy lau sậy cỏ cây gai góc này, Tiểu đoàn phải tự động phát quang và dùng vật liệu trong rừng dựng doanh trại lên mà đóng quân!.. Như vậy là tiểu đoàn phải tự thiết lập cơ ngơi của mình từ A đến Y mà không có một kinh phí dự trù để thiết lập căn cứ đóng quân. Và...các ông sĩ quan Sư đoàn ra lệnh cho Trung Úy Thom phải cho binh sĩ xuống nhanh để trả đoàn xe GMC trở ra ga Ninh Hoà.

Khi Trung Úy Thom trở lại đoàn xe chở quân, ra lệnh cho binh sĩ xuống xe mang tất cả súng ống đạn dược thiết bị xuống, binh sĩ trên cả 14 chiếc GMC nhao nhao lên, nhón nháo, nói năng lung tung. Không biết họ nói gì nhưng không một ai chịu xuống xe. Các ông sĩ quan sư đoàn, trung đoàn và cả Trung Úy Thom la hét cách nào, họ cũng bất động. Tình trạng này kéo dài hơn mười phút, tôi thấy đã đến lúc phải hành động hơn la hét, ra lệnh lạc. Tôi gọi Thượng Sĩ Ngọ thường vụ đại đội xuống xe. Không nói một lời nào, tôi tự động mở bửng sau của chiếc GMC chở dụng cụ hỏa đầu vụ, và leo lên, mang soong, chảo đưa xuống cho ông Ngọ đang đứng phía dưới. Ông này hiểu ý, sắp xếp từng món vào một khoảnh đất bên lề đường. Một phút sau, ông trung sĩ nhất coi toán hỏa đầu vụ nhảy xuống xe, xắn

tay áo nhập cuộc, rồi đến các ông trung sĩ nhất trung đội trưởng, tự động xuống xe và hét tướng lên: “Tụi bây không xuống xe còn chờ gì nữa? Mang súng xuống”. Tôi nói nhỏ với Thượng Sĩ Ngọ: “Chịu xuống rồi, ông ra lệnh cho các trung đội giá súng lại cho có trật tự rồi hãy chuyển dụng cụ khác xuống sau”. Ngó sang các GMC của Thiếu Úy Ngọc, tôi thấy anh cũng làm như tôi; sau đó đại đội 2 cũng hoạt động như đại đội 1.

Các ông sĩ quan sư đoàn, trung đoàn, nhìn chúng tôi làm việc, nín khe, không nói tiếng nào nữa. Chỉ một thoáng sau đoàn xe đã trống. Họ có thể đi chuyển được rồi. Trung Úy Thom đến bắt tay, vỗ vai tôi nói: “Em khá lắm, Dũng. Cố gắng lên!” Sau đó tôi ra lệnh cho phát các dụng cụ chặt tre, dẫn gỗ vừa mới lãnh cho mỗi trung đội và phân chia khu vực để phát quang. Hỏa đầu vụ cũng nhanh chóng đào đất xây bếp tạm và chỉ hơn một giờ sau, binh sĩ đã có cơm ăn.

Đến xế trưa khi cả tiểu đoàn được đưa đến, hình như câu chuyện buổi sáng đã được ông đại úy tiểu đoàn trưởng biết, nên tôi cũng thấy ông tự động mang xách đồ đạc xuống xe. Cả đoàn quân cật lực làm việc, phát quang, căng bạt đóng quân tạm, như đi hành quân. Lính của tiểu đoàn này đã từng sống trong rừng mấy tháng khi mở Chiến Khu Đông, nên họ rất rành việc lập trại đóng quân trong rừng. Trời chập tối, cả khu rừng rú phía Bắc cầu Dục Mỹ của buổi sáng đã trở thành căn cứ tạm bợ của Tiểu đoàn 1/43, đoàn quân tiên phong của Sư Đoàn 15 Khinh Chiến.

Những ngày kế tiếp, trong hai tuần liền, các đơn vị của SĐ15 KC đã được đưa về đầy đủ ở khu rừng Dục Mỹ rộng lớn này, biến nó thành một khu vực quân sự, được khai phá sâu vào hai bên bờ rừng, nhất là phía bên kia cầu Dục Mỹ lên hướng đồi M’Drak. Công binh

Sư Đoàn khởi công bắt một chiếc cầu bê-tông cốt sắt mới, vững chắc, qua suối Dục Mỹ.

Mấy ngày sau Tiểu đoàn 1/43 nhận trở lại Thiếu Úy Lê Chử vừa học một khoá Quân Báo ở Trường Cây Mai về. Ông này cũng xuất thân cùng Khoá V Trừ Bị như Ngọc và tôi. Lê Chử được chỉ định giữ chức Đại đội trưởng Đại Đội Chỉ huy của Tiểu đoàn. Chúng tôi thân nhau từ dạo đó.

Mấy ngày sau nữa, Đại đội 1 của tôi và Đại đội 2 của Ngọc được đưa lên gần Đèo M'Đrak để đốn tre, dẫn gỗ, cắt tranh; mỗi ngày đưa về Tiểu đoàn để các đại đội 3 và 4 xây cất doanh trại. Đó là vùng núi cao, rừng sâu. Chính trong thời gian đó tôi mới bắt đầu học cách sống lâu dài trong rừng núi.

Ngày đầu tiên ra quân vào rừng sâu tìm cây và lò ở đúng kích thước, chúng tôi tổ chức đi thành nhiều toán, mỗi toán là một bán tiểu đội từ 7 đến 8 binh sĩ do một trung sĩ chỉ huy. Sáng hôm đầu tiên đó một binh nhì của Đại đội 2 bị cộp...cỡng đi mất. Khi cả hai đại đội phối hợp tiến vào rừng sâu hơn để tìm dấu; hình như con cộp này bị theo sát nên không kịp ăn hết con mồi, nên xác người binh sĩ tìm lại được chỉ mất hết phần bụng dưới và một chân.

Có lẽ vì lý do này, nên ngay trong ngày hôm đó, chính Thượng sĩ Ngọ và một tiểu đội cắt cho tôi một chòi cao chừng ba thước, cột cây chắc chắn, sàn tre bện bắt trên các đà gỗ cứng, mái tranh, vách tre. Phía dưới chòi, phát quang thành một khoảng đất trống rộng, đủ đóng quân và tập hợp đại đội. Chung quanh khu đất rào chông vạt nhọn chĩa ra ngoài. Bên trong rào, các trung đội chia nhau căng bạt cả bốn phía sân. Cửa vào khu đất của đại đội cũng làm một con bộ ngựa lớn kéo dờn được để đóng mở khi xuất nhập. Luôn có một bán tiểu đội túc

trực canh gác. Ban đêm, dưới chân chòi và cửa rào, lính gác đôi. Binh sĩ ngày khỏ cực đốn tre đẵn gỗ, cắt tranh trên ngàn, nhưng đêm đốt lửa ca hát, nhậu nhẹt từng nhóm nếu có tiểu đội nào bắn được thú rừng. Nếu là con nai con, con mễn, con heo rừng thì là đại tiệc. Tôi đã bắt đầu biết nhậu. Lính mời một vài chén khi tùm năm tùm ba, hay nhậu chung với đại đội.

Vui nhất là những đêm cuối tuần và đêm trăng sáng, đại đội đốt lửa trại, tổ chức hát hò, tân nhạc, vọng cổ, ăn uống; cả chục lít rượu, cả vài chục con gà vịt hoá dầu vụ mua ở Chợ Ninh Hoà nấu cháo; cho đến quá nửa khuya. Lương thiếu úy bậc hai mỗi tháng lãnh được 4,100 đồng. Giá một con gà chừng 4, 5 đồng, một lít rượu chừng 2 đồng, một tháng tổ chức “lửa rừng đêm” như vậy năm sáu lần, tốn chừng ba bốn trăm để mua vui cho binh sĩ trong rừng sâu núi cao như vậy tôi thấy tự hài lòng với chính mình.

Rồi một ngày, chúng tôi được Đại đội 2 của Ngọc mời sang ăn thịt...cọp. Ông Thượng Sĩ Nhất Kiều Hó, người Chăm, thượng sĩ thường vụ của Đại đội 2, là tay săn bắn thú dữ nổi tiếng ở Bình Thuận đã thề rằng sẽ trả thù cho người lính trẻ của ông bị cọp bắt ăn thịt ngày ra quân. Hơn hai tuần, sau nhiều ngày đêm cùng mấy người đệ tử có tay nghề cao, bằng kỹ thuật riêng họ đã đánh dấu được đường đi nẻo về của con chúa sơn lâm trong khu rừng này. Cho đến một đêm trăng, ông cùng mấy đệ tử đó phục kích phía trên hướng gió, trong một trảng nhỏ cạnh một bờ suối, bắn chết con hổ và sáng hôm sau bốn đệ tử dùng đòn tre cứng khiêng nó về nơi đóng quân của Ngọc.

Lính tráng đồn đãi ông Thượng Sĩ Nhất Kiều Hó rất giỏi săn bắn và có ngải săn thú. Chính ông nói sẽ cùng mấy tay đệ tử lột bộ da con cọp đó, tặng ông Tiểu đoàn

trưởng. Nhưng trước tiên, ông nấu thịt cọp gửi về Dục Mỹ mời tiểu đoàn trưởng và các sĩ quan ăn cho biết thịt cọp. Ngọc mời tôi và Thượng sĩ Ngọ qua nơi đóng quân của anh để ăn mừng đã giết được con cọp dữ. Qua đến nơi tôi thấy các món ăn toàn heo và gà, có rượu thuốc. Tôi hỏi Ngọc:

- Thịt cọp đâu?

Ngọc cười bảo:

- Bộ cậu tưởng mình ăn thịt cọp sao? Ông Kiều Hó xin mình một dodge 4 chở xác cọp về Tiểu đoàn để xin sự vụ lệnh chở con cọp này về Phan Thiết lột lấy bộ da và nấu xương thành cao, mình gọi là Cao Hồ Cốt đó. Bỏ lắm, cậu không mất phân đâu. Hỏi Kiều Hó thịt cọp ăn được không? Ông bảo được. Nhưng mình chịu thua...

Thuở đó, người ta thường nói “cọp Khánh Hoà, ma Bình Thuận”. Ma Bình Thuận, nơi nào nhiều nhất, tôi không biết, nhưng cọp Khánh Hoà nhiều nhất là vùng rừng Dục Mỹ lên đến Đèo M’Drak. Từ ngày có hàng chục ngàn quân của Sư Đoàn 15 Khinh chiến đổ về Dục Mỹ đóng quân và hàng ngày lúc nào cũng có hàng vài ngàn quân vào rừng sâu chặt tre đẵn gỗ trong các vùng rừng sâu hai bên quốc lộ lên đến tận chân đèo, cọp và các loại thú dữ khác, gần như tuyệt tích, hay đã rút vào rừng sâu thâm nghiêm hơn. Nhất là sau khi Thượng sĩ Kiều Hó bắn chết con cọp to hơn con trâu nghé, binh sĩ của hai Đại đội 1 và 2 của Tiểu đoàn 1/43 phân chân hẳn lên và còn mong...gặp cọp để bắn. Thật ra hai bên cạnh quốc lộ ở quãng đường này, còn có hàng hai chục đại đội khác của các tiểu đoàn thuộc ba Trung đoàn 43, 44, 45 cũng làm những chuyện...phá sơn lâm như vậy. Không biết có đơn vị nào bắn được cọp hay không, nhưng heo rừng và các loài nai hoẵng, hẳn là có hằng ngày.

Tôi không ngờ một thư sinh mặt trắng như tôi lại trở

thành người đầu tiên, cầm rựa...phá sơn lâm, đốn rừng Dục Mỹ và trở thành một chiến binh thật sự, nhậu nhẹt bia, đế, rượu thuốc đủ loại, bắn chim chóc, chôn thỏ hết sảy... Hay ít ra bắn năm ba viên carbine cũng trúng được một vài con mồi, chim muông, gà rừng, sóc, thỏ.

Đông đã qua rồi. Trời bắt đầu lập Xuân, nhưng ở vùng rừng núi cao, chừng khoảng 3 giờ chiều, mây mù giăng kín, gió rạt rào trong sâu, mưa vẫn tiếp tục rơi mịt mù. Tết cũng sắp đến. Trời lúc nào cũng lạnh lạnh, buồn buồn, đổ ai mà không nhớ người yêu. Chỉ có...rượu mới ấm lòng. Chỉ mong một lần “thoáng hiện em về trong đáy cốc”. Vậy mà chẳng lần nào thấy em... hiện ra, nên nhiều bữa buồn quá...nôm luôn một hơi từng vài ba ngụm rượu thuốc trong bi-đông. Uống như vậy mới...đã. Khi say ra mới thấm thía câu thơ Đường “túy ngộ sa trường quân mạc tiểu”... A ha! Cuộc sống của một tên lính là như vậy hay sao? Rừng núi, gió mưa, mù tơ giăng mắc, tâm sự u ần, rượu và bóng hồng... chệnh choáng bước mù sương...

Bỗng một buổi trưa, sau hơn một tháng đầy sinh động về thể xác và bênh bồng trong tâm hồn như vậy, khi đi rừng vừa về bước lên chòi, bỗng nghe như ngoài cổng rào có tiếng lạ, tôi quay người ngó xuống... thấy anh binh sĩ gác cổng và ông Trung sĩ trực canh đang mở con bộ ngựa để một chiếc Dodge 4 vào sân. Hai băng sau có một bán tiểu đội võ trang hộ tống. Tôi bước xuống sân, thấy rõ người lái xe vừa xuống xe là Trung Úy Thơm, còn người ngồi trong băng trước là một phụ nữ, trùm mặt băng một chiếc khăn lụa màu nước biển đậm, chưa nhận rõ là ai. ông Thơm nói lớn: “Thiếu úy Dưỡng, bà chị em vừa ở Saigon ra thăm em đó?” Tôi tưởng là Chị Hai tôi. Tôi chào ông và nói cảm ơn. Không ngờ khi tôi bước chân lên bưng xe, vói tay mở cửa tôi mới nhận ra

là...nàng. Mặt nàng dấu trong chiếc khăn xoang màu xanh đỏ. Đôi mắt đắm lệ. Tôi buột miệng: “Trời! Đi đâu mà nguy hiểm vậy nè!” Khuôn mặt đẹp, trắng hồng, lúc đó hiện ra kèm theo câu trả lời: “Đi tìm...thăm Cậu...” Tim tôi đập mạnh, loạn xạ. Cầm hai bàn tay nàng đỡ xuống xe, tôi muốn run lên. Lúc đó Thượng sĩ Ngô vừa về đến, chào Trung úy Thơm và...chúng tôi, rồi đi thẳng xuống nhà bếp tạm của đại đội. Tôi yên tâm, vì biết chắc khách sẽ được đãi buổi cơm ngon.

Tôi mời Ông Tiểu đoàn phó và đỡ nàng lên chòi. Trên đó có hai chiếc ghế tre cạnh chiếc bàn tre và chiếc ghế bố hành quân của tôi. Không ai chịu vào mà đứng ngoài cửa chòi nhìn vào rừng sâu, và nhìn ra con đường ngoằn ngoèo chạy xa hơn lên Đèo M’Drak... Trời đã bắt đầu giăng mây mù, gió chuyển động mạnh, rạt rào, tôi thấy nàng thở dài. Trung úy Thơm nói: “Rừng núi âm u buồn quá phải không Chị?” Quay sang tôi ông nói luôn “Đại úy Tiểu đoàn trưởng thấy bà chị đi thăm em cực khổ quá mà doanh trại chưa có, nên cấp cho Dưỡng 4 ngày phép. Cơm nước xong, em lái xe Dodge về tiểu đoàn, trả lính cho Lê Chử, rồi lấy xe Jeep của em từ Phan Thiết vừa mang ra, chở bà chị ra Nha Trang chơi vài bữa đi. Biển Nha Trang đẹp lắm, Chị ở vài ngày cho biết. Dưỡng yên tâm đi đi, tôi ở lại đây thế cho em mấy ngày đó...” Sau buổi cơm dã chiến đãi ông Tiểu đoàn phó và tiểu đội lính hộ tống, bắt tay ông Thượng sĩ Ngô, gói gắm lại đại đội và chào cảm ơn Trung úy Thơm, tôi lái xe về tiểu đoàn. Sau khi vào chào Ông Tiểu đoàn trưởng rồi nhận giấy phép và sự vụ lệnh cho xe Jeep, đem theo tài xế và cậu binh nhì phụ việc, tôi lái đưa nàng vào thành phố Nha Trang.

Suốt trên con đường từ Dục Mỹ về Nha Trang, tôi không nghe nàng hỏi hay nói một câu nào, chỉ nhìn cảnh



vật hai bên đường. Đôi mắt trong sáng ấy như thu nhanh cả khung trời mà tôi đã và sẽ còn phải sống trong thời gian tới. Tôi nhìn thấy mắt nàng rung rung... Chỉ một lần nàng quay ra băng sau hỏi: “Mấy chú thấy Thiếu úy hiền hay dữ?” Chỉ nghe câu trả lời, “ạ Thiếu úy hiền lắm cơ ơi!”. Rồi...im lặng.

Đến Nha Trang, tôi lái xe thẳng ra ga xe lửa. Vào văn phòng hỏi thăm viên chức hỏa xa về các nơi giải trí, nhà hàng ăn và khách sạn khá nhất trong thành phố, tôi được chỉ dẫn cặn kẽ. Khi tìm đến khách sạn khá tương tất gần nhà ga xe lửa, tôi biểu hai cậu binh nhì ít tiền và giấy nghỉ phép, dặn bốn ngày sau trở lại khách sạn cùng về Dục Mỹ với tôi. Hai chú chào cảm ơn, hơn hờ...biến nhanh.

Hai cậu vừa ra khỏi, tôi khép cửa, vừa khóa lại xong, thì đã nghe hai cánh tay tròn lẳng của Thái Hân ôm chặt người, mùi thơm dịu dàng quen thuộc áp vào má, vào mũi...lẫn với những giọt nước mắt đầm đìa trên mặt, trên môi tôi. Sau cái hôn dài đầy thương nhớ, nàng dúi mặt vào ngực tôi khóc tức tưởi... Tôi bỗng Hân đặt lên giường, vẫn còn thấy nàng khóc sụt sướt, nước nỡ. Tôi



nằm xuống ôm đầu Hân vào ngực, nước mắt của tôi tuôn trào không kèm được nữa. Nước mắt của chúng tôi

đã từng đổ nhiều rồi, khi đau lòng cảm nín nhận chịu nỗi nhớ thương xót xa vô hạn... mà không thể phản kháng hay ta thán. Vì đó là ý muốn quyết liệt của ba tôi, một tín đồ ngoan đạo, một người từng trải trong trường tình, nhưng lại là một người sống đúng mực thước theo lễ giáo của tổ tiên, đã không chấp nhận cuộc tình của chúng tôi, cho dù chúng tôi đã có một đứa con trai với nhau, mà nếu ông nhận, nó sẽ là cháu nội đích tôn duy nhất của ông. Nỗi đau này cực lớn trong lòng Hân cho nên sau hơn nửa năm tôi bỏ Saigon, bỏ mẹ con nàng ra đi, nàng đã quyết tìm lại tôi. Bao nhiêu buồn thương, tủi hận, nhớ nhung của bao tháng ngày qua, đã tuôn thành những dòng nước mắt mạnh như thác lũ, như bão dữ, làm sụp đổ ngôi nhà lễ giáo kiên cố trong tôi, đánh thức tôi dậy. Và ai là những người tình hãnh không thể quên khi hôn lên mắt người yêu đang đắm lệt và... làm tình khi người yêu đang ần ức thác loạn thì cuộc mây mưa sẽ nồng nàn biết chừng nào, lên đến tuyệt đỉnh. Chúng tôi yêu nhau...đắm đuối hơn bao giờ hết.

Những ngày sau đó trời biển của Nha Trang hình như trắng sao rạng rỡ lắm. Tôi biết rằng tôi sẽ trở thành đứa con bất hiếu và Thái Hân sẽ là người yêu vĩnh viễn của tôi. Tôi sẽ yêu Hân suốt đời. Bốn ngày ở Nha Trang là bốn ngày trăng mật thần thánh, hạnh phúc nhất của Hân và tôi. Chúng tôi yêu nhau tha thiết như chưa từng có. Ai đã yêu nhau, nào có ai đã sợ cọp Khánh Hoà, ma Bình Thuận đâu! Vả lại, phải chăng tôi là người duy nhất trên đời này vì yêu một người tình mà cãi lời mẹ cha? Không, không đâu, có...nhiều người lắm!..

Bỏ Saigon mà đi ra vùng ma thiêng, cọp dữ thưở ấy, đã biến tôi thành người trưởng thành, thật sự biết tình yêu là gì...

Còn Tiếp